| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHỢ ĐỒN**<br>**TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 29 /2017/HSST
Ngày 09 /8/2017

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN - TỈNH BẮC KẠN**
***Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Hoàng Thị Thu Hường

- *Các Hội thẩm nhân dân*: + Ông: Triệu Quang Hùng

+ Ông: Hoàng Văn Đằng

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Hoàng Thị Miên - cán bộ Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn - Tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà*: Ông Triệu Văn Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại Chợ xã B , huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên toà lưu động xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23 /2017/HSST ngày 28 /6 /2017 đối với bị cáo:

**Chu Văn D** – Sinh ngày 20/01/1998 tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang

Trú tại: Thôn N, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 8/12; con ông Chu Văn B và bà Chu Thị H; chưa có vợ; tiền án. tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2017 cho đến nay; có mặt.

Người bị hại: Ông Đỗ Tiến H – Sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1964; đều trú tại: Thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn K; sinh năm: 1987; trú tại: Thôn Nà L, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

## NHẬN THẤY

Bị cáo Chu Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 07/4/2017, Chu Văn D đi bộ một mình từ Thôn Nà, xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, đến nhà ông Đỗ Tiến H chơi và ăn cơm trưa cùng gia đình ông H. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong D đi ra sân, lúc này ông H vẫn đang ngồi ăn cơm ở trong nhà, bà T (vợ ông H) đang ở ngoài sân nhận hàng,

trong lúc đi ra D nhìn thấy 01 chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu OPPO R381, màu trắng, màn hình cảm ứng của ông Hải đang sạc pin để trên chiếc loa đặt trước cửa nhà chính và một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 97B1- 41601 của gia đình ông H dựng trong bếp, trên xe chìa khóa vẫn cắm trong ổ khóa.Thấy vậy D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trên để bán lấy tiền. Lợi dụng lúc ông H còn ăn cơm, xem ti vi trong nhà, và bà T bận lấy hàng ở sân không để ý, D đi vào bếp, dắt chiếc xe mô tô ra sân dựng cách vị trí để xe ban đầu khoảng 3-4 mét và đi vào trước cửa nhà rút lấy chiếc điện thoại đang sạc cùng với bộ sạc đút vào túi quần bên trái rồi đi ra sân ngồi lên xe nổ máy, khi đó bà T quay lại hỏi: " Mày lấy xe đi đâu đấy?" thì D đáp: " Cháu đi xem người ta lấy xe cho cháu chưa", bà T tưởng là D đã hỏi ông H mượn xe nên không hỏi gì thêm. Sau khi lấy được xe mô tô và điện thoại, D đi thẳng theo quốc lộ 3C về hướng xã Lương Bằng đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Hoàng Văn K ở Thôn N, xã L, huyện C, D bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho anh K với giá 400.000,đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) và mang đi tiêu sài cá nhân hết. Còn chiếc xe mô tô, D điều khiển xe đi về xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang để tìm chỗ tiêu thụ, khi đang tìm chỗ tiêu thụ thì bị phát hiện và bị bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 09/ĐGTS ngày 10/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: Tổng giá trị tài sản Chu Văn D chiếm đoạt tại thời điểm mất trộm là: 18.072.800đ (*Mười tám triệu không trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm đồng*). Trong đó: Giá trị chiếc xe mô tô là 17.072.800đ (*Mười bảy triệu không trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm đồng*) và chiếc điện thoại là 1.000.000,đ (*Một triệu đồng*).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 23/KSĐT – KT ngày 27/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Chu Văn D về tội: "Trộm cắp tài sản " theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, về tiền án của bị cáo, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội quy định áp dụng theo hướng có lợi cho người phạm tội và điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát xác định lại bị cáo không có tiền án, nhưng được coi là người có nhân thân xấu.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ

sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

## XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Chu Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ, ngày 07/4/2017 tại nhà ở của gia đình ông Đỗ Tiến H, thuộc thôn K, xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, lợi dụng lúc vợ chồng ông H không để ý, bị cáo Chu Văn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 97B1-41601 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng màn hình cảm ứng. Số tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng trị giá là 18.072.800,đ (*Mười tám triệu không trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm đồng*). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham, muốn có tiền tiêu sài bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo tháng 3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng tại thời điểm xét xử đó bị cáo chưa đủ 18 tuổi, theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 thì bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm". Tuy nhiên, tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người dưới 18 tuổi bị kết án được coi là không có án tích, nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) …….;

b) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13. Quy định áp dụng theo hướng có lợi cho người phạm tội. Do vậy, tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn xem xét và xác định lại bị cáo không có tiền án. Xét thấy ý kiến của Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận, không áp dụng tình tiết tái phạm đối với bị cáo, nhưng xác định bị cáo là người có nhân thân xấu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p

khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trong vụ án có anh HoàngVăn K là người mua chiếc điện thoại với bị cáo, nhưng khi mua anh K không biết chiếc điện thoại mà bị cáo có được là do trộm cắp được mà có. Do vậy, không có căn cứ xem xét xử lý đối với Hoàng Văn K.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông Đỗ Tiến H và bà Nguyễn Thị T quá trình điều tra đã được Cơ quan Công an trả lại toàn bộ tài sản bị mất nên không yêu cầu bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 400.000,đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) mà anh K đã mua điện thoại với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của anh K. Xét thấy yêu cầu của anh K là thực tế không trái với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 357/BLDS và Luật thi hành án Dân sự. Bị cáo phải chịu án phí vụ án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên HĐXX

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Chu Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 ; khoản 3 Điều 7; điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Chu Văn D 09 (Chín ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 07/4/2017.

Về trách nhiệm dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Chu Văn D phải bồi thường cho anh Hoàng Văn K số tiền là 400.000,đ (*Bốn trăm nghìn đồng*).

Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 357/BLDS và Luật thi hành án Dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Chu Văn D phải chịu 200.000$^{đ}$ ( *Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án dân sự theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án , người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
- TA tỉnh;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Thu Hường**